

Số: **162**/KH-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm 2020

KẾ HOẠCH

Khảo sát, đo lường và nghiên cứu phân tích Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố năm 2020

Thực hiện Quyết định số 4003/QĐ-UBND, ngày 06/8/2018 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 01/7/2020 của UBND Thành phố về việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố năm 2020, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch khảo sát, đo lường và nghiên cứu, phân tích Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, hành chính nhà nước thuộc Thành phố năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 01/7/2020 của UBND Thành phố về việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố năm 2020;
- Thông qua kết quả đo lường Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, nghiên cứu, phân tích đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công; góp phần nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố;
- Chỉ số hài lòng được công bố, thông tin kịp thời, đầy đủ tới cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và được các cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai đảm bảo đúng nội dung, tiến độ; đạt mục đích đề ra; đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với nguồn lực được phân bổ;
- Có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện;
- Việc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin được thực hiện bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã;
- Quá trình triển khai được giám sát, kiểm tra chặt chẽ nhằm đảm bảo kết quả khảo sát, đo lường chính xác, khách quan, có chất lượng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng khảo sát

Cá nhân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp thực hiện giao dịch và đã nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận Một cửa của cơ quan, đơn vị, địa bàn được khảo sát từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm khảo sát.

2. Phạm vi, thời gian khảo sát

a) Phạm vi khảo sát:

- Việc khảo sát được tiến hành trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đơn vị khảo sát: 20 Sở, cơ quan tương đương Sở, 30 quận, huyện, thị xã.

b) Thời gian khảo sát: Bắt đầu từ tháng 8/2020 và tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trước 31/12/2020.

III. PHIẾU KHẢO SÁT VÀ PHƯƠNG ÁN KHẢO SÁT

1. Mẫu phiếu khảo sát

Theo Mẫu phiếu tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 01/7/2020 của UBND Thành phố.

2. Cỡ mẫu, số lượng mẫu khảo sát

- *Đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở là 2.500 phiếu:* Mỗi đơn vị sẽ được lựa chọn 02 TTHC (căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) và phân bổ cỡ mẫu đối với từng TTHC (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ khảo sát các TTHC đang tổ chức tiếp nhận).

- *Đối với UBND các quận, huyện, thị xã là 9000 phiếu:*

+ Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của quận, huyện, thị xã: khảo sát 03 lĩnh vực và phân bổ cỡ mẫu đối với từng lĩnh vực, gồm: *Tư pháp (50 phiếu); Lao động, Thương binh và Xã hội (30 phiếu) và các lĩnh vực khác gồm Đăng ký kinh doanh, Quản lý đô thị, Văn hóa Thông tin (70 phiếu).*

+ Tại mỗi quận/huyện/thị xã: Chọn 03 đơn vị cấp xã theo nguyên tắc sau: 01 đơn vị cấp xã có trụ sở UBND cấp huyện đóng trên địa bàn và 02 đơn vị theo phân loại đơn vị cấp xã còn lại (lấy số thứ tự số 01 trong danh sách sắp xếp ABC). Trường hợp không có đơn vị cấp xã loại 3 thì chuyển lấy đơn vị cấp xã loại 2 (lấy số thứ tự số 01, 02, 03 tiếp theo trong danh sách sắp xếp ABC), trường hợp không có đơn vị cấp xã loại 2 thì chuyển lấy đơn vị cấp xã loại 1 (lấy số thứ tự số 01, 02, 03 tiếp theo trong danh sách sắp xếp ABC), trường hợp không có đơn vị cấp xã loại 1 thì chuyển lấy đơn vị cấp xã loại 2 (lấy số thứ tự số 01, 02, 03 tiếp theo trong danh sách sắp xếp ABC). Thực hiện khảo sát đối với 02 lĩnh vực: *Chứng thực và Hộ tịch (Trong đó: Chứng thực 25 phiếu/01 đơn vị cấp xã; Hộ tịch 25 phiếu/01 đơn vị cấp xã).*

(Phân bổ phiếu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Phương án khảo sát

Kết hợp khảo sát trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (gọi tắt là Bộ phận một cửa) và khảo sát truy hồi qua Bưu điện cụ thể:

- *Khảo sát tại Bộ phận một cửa:* Trên cơ sở mẫu phiếu và cơ mẫu đã được xác định, điều tra viên do Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội cử sẽ tiến hành điều tra, khảo sát trực tiếp cá nhân, người đại diện tổ chức sau khi hoàn thành giao dịch, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa.

- *Khảo sát qua Bưu điện:* Trên cơ sở danh sách các cá nhân, tổ chức đã hoàn thành giao dịch và nhận kết quả từ 01/01/2020 đến thời điểm khảo sát. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội lập danh sách đối tượng khảo sát theo công thức chọn mẫu thống nhất, sau đó gửi và thu phiếu qua đường Bưu điện.

IV. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Xây dựng và ban hành Phương án điều tra, khảo sát	Viện NCPT kinh tế - xã hội Hà Nội	Sở Nội vụ	Ngay sau khi Thành phố ban hành Kế hoạch
2	Tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai phương án điều tra cho cán bộ đầu mối các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Viện NCPT kinh tế - xã hội Hà Nội	- Sở Nội vụ - Các sở, ban, ngành - UBND các quận, huyện, thị xã	Tháng 8/2020
3	Hội nghị tập huấn nghiệp vụ điều tra, khảo sát cho các điều tra viên	Viện NCPT kinh tế - xã hội Hà Nội		Tháng 8/2020
4	Tổ chức điều tra, khảo sát	Viện NCPT kinh tế - xã hội Hà Nội	- Sở Nội vụ - Các sở, ban, ngành - UBND các quận, huyện, thị - Các điều tra viên	Từ tháng 8/2020 đến tháng 10/2020
5	Nhập phiếu và xử lý số liệu điều tra, khảo sát (<i>Xây dựng phần mềm nhập phiếu và phần mềm xử lý số liệu</i>)	Viện NCPT kinh tế - xã hội Hà Nội	Các chuyên gia	Từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020

6	<p>Xây dựng các Báo cáo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo điều tra, khảo sát sau khi xử lý số liệu: 05 báo cáo - Báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá kết quả đo lường chỉ số hài lòng: 13 báo cáo (10 báo cáo theo yếu tố và theo khối; 03 báo cáo tổng hợp) - Báo cáo kết quả đo lường Chỉ số hài lòng năm 2020, trình UBND Thành phố. 	Viện NCPT kinh tế - xã hội Hà Nội	- Sở Nội vụ - Các chuyên gia	Tháng 12/2020
---	--	---	---------------------------------	------------------

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Thành phố để thực hiện công tác cải cách hành chính, đã được giao cho Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội tại Quyết định số 6999/QĐ-UBND, ngày 06/12/2019 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020.

- Chế độ chi triển khai công tác điều tra, khảo sát, nghiên cứu, xây dựng các báo cáo được thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC, ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính và áp dụng Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về xây dựng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

- Chủ trì triển khai Kế hoạch điều tra, khảo sát theo yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tổng hợp, phân tích dữ liệu điều tra xã hội học; Xây dựng các báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá kết quả đo lường chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố và đề xuất giải pháp cho những năm tiếp theo (chia theo khối quận, huyện, thị xã; khối Sở, cơ quan tương đương Sở), báo cáo tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ báo cáo kết quả khảo sát xác định chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính năm 2020 với UBND Thành phố.

2. Sở Nội vụ

- Theo dõi, đôn đốc Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đảm bảo việc khảo sát lấy ý kiến sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đúng yêu cầu, tiến độ.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có biện pháp khắc phục để nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các chỉ số còn thấp.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội xây dựng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

4. Các Sở, cơ quan tương đương Sở, các Chi cục trực thuộc Sở; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và các cơ quan đơn vị có liên quan, đảm bảo việc điều tra, khảo sát đạt kết quả tốt nhất; Chuẩn bị và cung cấp danh sách kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi có yêu cầu.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các điều tra viên trong quá trình điều tra, khảo sát tại Bộ phận một cửa của cơ quan, đơn vị mình.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát, đo lường và nghiên cứu, phân tích Chỉ số hài lòng (SIPAS) của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố năm 2020. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về UBND Thành phố (qua Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Viện NCPTKT-XH HN;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị;
- VPUBTP: CVP; các PVP *R*
- Các phòng: NC, TKBT, KT, KSTTHC;
- Lưu: VT, NC (Bình), VNCPT KT-XH.

16794- 13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung



PHỤ LỤC

PHÂN BỐ PHIẾU CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND Thành phố)

I. KHỐI SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ (2.500 PHIẾU)

STT	Đơn vị	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính - Số lượng phiếu	Đơn vị trực thuộc được chọn	Tổng số phiếu
1	Sở Công Thương	1. An toàn thực phẩm (100 phiếu) 2. Hóa chất (100 phiếu)		200
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc; chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (70 phiếu) 2. Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học/Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục (30 phiếu)		100
3	Sở Giao thông vận tải	1. Xây dựng (40 phiếu) 2. Đăng kiểm (60 phiếu)		100
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1. Đăng ký kinh doanh (200 phiếu) 2. Đầu tư xây dựng (100 phiếu)		300
5	Sở Khoa học và Công nghệ	1. Hoạt động Khoa học và công nghệ (10 phiếu) 2. An toàn và bức xạ hạt nhân (40 phiếu)	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (100 phiếu)	150
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	1. Lao động, tiền lương (50 phiếu) 2. Việc làm (50 phiếu)	Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội (200 phiếu)	300
7	Sở Ngoại vụ	1. Công tác lãnh sự (35 phiếu) 2. Công tác lễ tân Nhà nước (15 phiếu)		50
8	Sở Nội vụ	1. Hội, Quỹ (10 phiếu) 2. Công chức, viên chức (10 phiếu)	Ban Thi đua - Khen thưởng (30 phiếu)	50
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các lĩnh vực đang tiếp nhận tại Bộ phận một cửa của Sở (30 phiếu)	- Chi cục Chăn nuôi thú y Hà Nội (60 phiếu) - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội (60 phiếu)	150

STT	Đơn vị	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính - Số lượng phiếu	Đơn vị trực thuộc được chọn	Tổng số phiếu
10	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các lĩnh vực đang tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa của đơn vị (50 phiếu)		50
11	Sở Tài chính	1. Quản lý giá/Quản lý công sản (10 phiếu) 2. Tin học và thống kê tài chính (40 phiếu)		50
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	1. Đất đai (50 phiếu) 2. Môi trường (50 phiếu)	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (100 phiếu)	200
13	Sở Thông Tin và Truyền Thông	1. Xuất bản (40 phiếu) 2. Viễn thông và internet (10 phiếu)		50
14	Sở Tư pháp	1. Hộ tịch (50 phiếu) 2. Công chứng (50 phiếu)		100
15	Sở Văn hóa và Thể thao	1. Văn hóa (50 phiếu) 2. Thể thao (50 phiếu)		100
16	Sở Du lịch	1. Lễ hành (80 phiếu) 2. Dịch vụ du lịch khác (20 phiếu)		100
17	Sở Xây dựng	1. Hoạt động xây dựng (50 phiếu) 2. Quản lý chất lượng công trình (50 phiếu)	Chi cục Giám định xây dựng Hà Nội (50 phiếu)	150
18	Sở Y tế	1. Khám chữa bệnh (50 phiếu) 2. Dược phẩm (50 phiếu)	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm Hà Nội (50 phiếu)	150
19	Ban Quản lý khu Công nghiệp và chế xuất	1. Công Thương (50 phiếu) 2. Quản lý đầu tư (50 phiếu)		100
20	Văn phòng UBND Thành phố	1. Tài nguyên và Môi trường (30 phiếu) 2. Ngoại vụ (20 phiếu)		50

II. KHỐI QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ (9.000 PHIẾU)

STT	Đơn vị	Lĩnh vực/TTHC - Số lượng phiếu	Đơn vị trực thuộc được chọn	Tổng số phiếu
1	UBND quận Ba Đình	1. Tư pháp (50 phiếu) 2. Lao động, Thương binh và Xã hội (30 phiếu) 3. Lĩnh vực khác gồm Đăng ký kinh doanh, Quản lý đô thị, Văn hóa Thông tin (70 phiếu)	1. Ngọc Khánh (50 phiếu) 2. Trúc Bạch (50 phiếu) 3. Trung Trực (50 phiếu)	300
2	UBND quận Cầu Giấy	nt	1. Quan Hoa (50 phiếu) 2. Dịch Vọng (50 phiếu) 3. Dịch Vọng Hậu (50 phiếu)	nt
3	UBND quận Đống Đa	nt	1. Ô Chợ Dừa (50 phiếu) 2. Khâm Thiên (50 phiếu) 3. Ngã Tư Sở (50 phiếu)	nt
4	UBND quận Hai Bà Trưng	nt	1. Lê Đại Hành (50 phiếu) 2. Đông Mác (50 phiếu) 3. Phạm Đình Hồ (50 phiếu)	nt
5	UBND quận Hoàn Kiếm	nt	1. Hàng Trống (50 phiếu) 2. Cửa Đông (50 phiếu) 3. Hàng Bạc (50 phiếu)	nt
6	UBND quận Hoàng Mai	nt	1. Thịnh Liệt (50 phiếu) 2. Thanh Trì (50 phiếu) 3. Trần Phú (50 phiếu)	nt
7	UBND quận Long Biên	nt	1. Việt Hưng (50 phiếu) 2. Cự Khối (50 phiếu) 3. Phúc Đồng (50 phiếu)	nt
8	UBND quận Tây Hồ	nt	1. Xuân La (50 phiếu) 2. Bưởi (50 phiếu) 3. Nhật Tân (50 phiếu)	nt
9	UBND quận Thanh Xuân	nt	1. Thanh Xuân Bắc (50 phiếu) 2. Hạ Đình (50 phiếu) 3. Khương Đình (50 phiếu)	nt
10	UBND quận Hà Đông	nt	1. Hà Cầu (50 phiếu) 2. Biên Giang (50 phiếu) 3. Đồng Mai (50 phiếu)	nt
11	UBND quận Bắc Từ Liêm	nt	1. Phúc Diễn (50 phiếu) 2. Liên Mạc (50 phiếu) 3. Thượng Cát (50 phiếu)	nt

STT	Đơn vị	Lĩnh vực/TTHC - Số lượng phiếu	Đơn vị trực thuộc được chọn	Tổng số phiếu
12	UBND quận Nam Từ Liêm	nt	1. Mỹ Đình 1 (50 phiếu) 2. Cầu Diễn (50 phiếu) 3. Đại Mỗ (50 phiếu)	nt
13	UBND thị xã Sơn Tây	nt	1. Quang Trung (50 phiếu) 2. Cổ Đông (50 phiếu) 3. Kim Sơn (50 phiếu)	nt
14	UBND huyện Ba Vì	nt	1. Tây Đằng (50 phiếu) 2. Chu Minh (50 phiếu) 3. Ba Vì (50 phiếu)	nt
15	UBND huyện Chương Mỹ	nt	1. Chúc Sơn (50 phiếu) 2. Đại Yên (50 phiếu) 3. Đồng Lạc (50 phiếu)	nt
16	UBND huyện Đan Phượng	nt	1. Phùng (50 phiếu) 2. Hồng Hà (50 phiếu) 3. Song Phượng (50 phiếu)	nt
17	UBND huyện Đông Anh	nt	1. Đông Anh (50 phiếu) 2. Bắc Hồng (50 phiếu) 3. Tàm Xá (50 phiếu)	nt
18	UBND huyện Gia Lâm	nt	1. Trâu Quỳ (50 phiếu) 2. Bát Tràng (50 phiếu) 3. Dương Hà (50 phiếu)	nt
19	UBND huyện Hoài Đức	nt	1. Trôi (50 phiếu) 2. An Khánh (50 phiếu) 3. Di Trạch (50 phiếu)	nt
20	UBND huyện Mê Linh	nt	1. Mê Linh (50 phiếu) 2. Chi Đông (50 phiếu) 3. Chu Phan (50 phiếu)	nt
21	UBND huyện Mỹ Đức	nt	1. Đại Nghĩa (50 phiếu) 2. An Phú (50 phiếu) 3. Đốc Tín (50 phiếu)	nt
22	UBND huyện Phú Xuyên	nt	1. Phú Xuyên (50 phiếu) 2. Bạch Hạ (50 phiếu) 3. Quang Trung (50 phiếu)	nt
23	UBND huyện Phúc Thọ	nt	1. Phúc Thọ (50 phiếu) 2. Phụng Thượng (50 phiếu) 3. Phúc Hòa (50 phiếu)	nt
24	UBND huyện Quốc Oai	nt	1. Quốc Oai (50 phiếu) 2. Cấn Hữu (50 phiếu) 3. Đại Thành (50 phiếu)	nt
25	UBND huyện Sóc Sơn	nt	1. Sóc Sơn (50 phiếu) 2. Bắc Sơn (50 phiếu) 3. Bắc Phú (50 phiếu)	nt

STT	Đơn vị	Lĩnh vực/TTHC - Số lượng phiếu	Đơn vị trực thuộc được chọn	Tổng số phiếu
26	UBND huyện Thạch Thất	nt	1. <i>Liên Quan</i> (50 phiếu) 2. <i>Bình Yên</i> (50 phiếu) 3. <i>Bình Phú</i> (50 phiếu)	nt
27	UBND huyện Thanh Oai	nt	1. <i>Kim Bài</i> (50 phiếu) 2. <i>Bích Hòa</i> (50 phiếu) 3. <i>Kim An</i> (50 phiếu)	nt
28	UBND huyện Thanh Trì	nt	1. <i>Văn Điển</i> (50 phiếu) 2. <i>Duyên Hà</i> (50 phiếu) 3. <i>Yên Mỹ</i> (50 phiếu)	nt
29	UBND huyện Thường Tín	nt	1. <i>Thường Tín</i> (50 phiếu) 2. <i>Dũng Tiến</i> (50 phiếu) 3. <i>Chương Dương</i> (50 phiếu)	nt
30	UBND huyện Ứng Hoà	nt	1. <i>Vân Đình</i> (50 phiếu) 2. <i>Đội Bình</i> (50 phiếu) 3. <i>Cao Thành</i> (50 phiếu)	nt